

CÔNG TY TNHH THANHSON GARDEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THANHSON GARDEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANHSON GARDEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108397720

3. Ngày thành lập: 09/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 63 ngõ 61 phố Trạm, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462.970.184

Fax:

Email: thanhsongarden@gmail.com

Website: thanhsongarden.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác;	7490
2.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
5.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động báo chí)	9000
6.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
7.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);	9329
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;	7110
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ môi giới chứng khoán)	4610

11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa	5229
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510
21.	Cơ sở lưu trú khác	5590
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
26.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118(Chính)
28.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi lợn	0145
30.	Chăn nuôi gia cầm	0146
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
36.	Xây dựng công trình công ích	4220
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

41.	Phá dỡ	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730